TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hậu
Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Công Chức – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Minh S, sinh năm 2000 tại Vĩnh Long; CCCD 084200002330, Hộ khẩu thường trú: khóm 3, xã Tân Hoà, tỉnh Vĩnh Long, nơi ở trước khi bị bắt: 363 Hoàng Hữu Nam, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Dũng (đã chết) và bà Trần Thị Cẩm Vân, sinh năm: 1963; bị cáo là con út trong gia đình có 05 người con; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 367/2020/HSST ngày 08/9/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa thi hành xong phần án phí sơ thẩm;

Tiền sự: Ngày 16/11/2023 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 986/QĐ-TA) thời gian chấp hành từ ngày 22/8/2023 đến ngày 21/2/2025.

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 76/2018/HSST ngày 03/4/2018, Trương Minh S bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số: 40/2018/HSST ngày 04/4/2018, Trương Minh S bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Nguyễn Anh T, sinh năm 1996 tại Vĩnh Long; CCCD 084096005780; Hộ khẩu thường trú: xã Hiệp Mỹ, tỉnh Vĩnh Long, nơi ở trước khi bị bắt: 89/3 đường Đào Sư Tích, phường Đông Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao Trí, sinh năm 1977, không rõ họ tên mẹ; bị cáo là con một trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại Bản án số: 97/2021/HSST ngày 15/4/2021, Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa thi hành xong.

Tiền sự: Ngày 07/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 302/QĐ-TA). Thời hạn chấp hành là 21 tháng kể từ ngày 12/4/2023.

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 215/2021/HSST ngày 22/9/2021, Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 11/12/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 587/QĐ-TA). Trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 29/10/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Ông Võ Hoàng D, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 3, xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Phương Thu, sinh năm: 1982; địa chỉ: tổ 3, xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh S và Nguyễn Anh T là bạn bè quen biết ngoài xã hội với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2025, S gọi điện rủ T đi Vũng Tàu chơi, T đồng ý và điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến phòng trọ tại phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để đón S. Khi gặp T, S đưa cho T một đầu đoản (dụng cụ để phá khóa xe) cho T cầm và dặn trên đường đi nếu gặp Công an thì giục đi. Đến khoảng

12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi ngang qua khu dân cư Baria City Gate thuộc khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 72H1-027.74, màu trắng - đen của anh Võ Hoàng D, (sinh năm: 1982, Nơi thường trú: tổ 3, xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh) dựng trên vỉa hè gần gốc cây trước nhà, không khóa cổ, không có người trông coi nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S dừng xe lại và nói T đưa đầu đoản lại cho S rồi kêu T điều khiển xe mô tô đi ra gần đó chờ S. Lúc này, S đi đến gần xe mô tô của anh Dũng, lấy đầu đoản phá ổ khóa của xe, sau đó giục đầu đoản bên cạnh xe. S lấy một chiếc chìa khóa cửa nhà S mang theo từ trước để mở khóa xe rồi đề máy nổ và điều khiển xe ra khỏi khu dân cư. Sau khi thấy S điều khiển xe mô tô chạy đi, T cũng điều khiển xe mô tô đi theo sau S.

Sau khi trộm cắp được tài sản, S và T điều khiển xe về phòng trọ của S thay đồ, rồi về phòng trọ của T cất chiếc xe mô tô của T và điều khiển xe Sirius vừa trộm cắp được đến nhà người quen của T ở Long An chơi. Đến ngày 13/9/2025, S và T về lại phòng trọ của S. T bán xe mô tô của mình với giá 1.700.000 đồng và chuyển cho S 200.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau đó T và S thống nhất đưa xe mô tô vừa trộm cắp được cho T sử dụng trước, nếu T hoặc S cần sử dụng riêng thì sẽ đưa lại cho người kia 2.000.000 đồng. Ngày 14/9/2025, khi T đang điều khiển xe mô tô trên đường thì bị Công an phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, T và S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ.ĐGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen BKS: 72H1 – 027.74, số khung: C640BY553858, số máy 5C64 – 553859, có trị giá 6.400.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dụng cụ phá khóa xe là một thanh kim loại dài 5cm, một đầu bằng hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646103454369, số Imei 2: 356647103454367, một điện thoại di động Xiaomi Redmi13 màu đen, số Imei 1: 860777074002488/12, số Imei 2: 860777074002496/12. Đã được Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 72H1-027.74, màu trắng đen, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H4656/QĐ ngày 22/9/2025 trao trả xe mô tô trên cho ông Võ Hoàng D là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: ông Võ Hoàng D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSPM ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Minh S và Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Trương Minh S và Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Minh S, Nguyễn Anh T mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 dụng cụ phá khóa xe là một thanh kim loại dài 5cm, một đầu bằng hình lục giác, một đầu dẹp nhọn; trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646103454369, số Imei 2: 356647103454367; trả lại cho bị cáo S một điện thoại di động Xiaomi Redmi13 màu đen, số Imei 1: 860777074002488/12, số Imei 2: 860777074002496/12

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh S và Nguyễn Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trương Minh S và Nguyễn Anh T nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 45 ngày 12/9/2025, tại khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Hồ Chí Minh, Trương Minh S và Nguyễn Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 72H1 – 027.74 đã qua sử dụng, trị giá 6.400.000 đồng của anh Võ Hoàng D.

Hành vi của các bị cáo Trương Minh S, Nguyễn Anh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSPM ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trương Minh S, Nguyễn Anh T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:*

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51.

[3.2] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*

Căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã phân tích ở trên nhận thấy: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trương Minh S đã từng nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn Anh T đã từng bị kết án về tội đánh bạc, tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, không chịu cải tạo thành người có ích cho xã hội mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham chơi, lười lao động, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ ham muốn bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về đồng phạm: Trong vụ án này hành vi của bị cáo Trương Minh S và Nguyễn Anh T thuộc trường hợp là đồng phạm giản đơn, không phải là đồng phạm có tổ chức.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 72H1-027.74, màu trắng đen, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Võ Hoàng D theo Quyết định xử lý vật chứng số H4656/QĐ ngày 22/9/2025 là đúng quy định pháp luật

Đối với 01 dụng cụ phá khóa xe là một thanh kim loại dài 5cm, một đầu bằng hình lục giác, một đầu dẹp nhọn là công cụ dùng vào việc phạm tôi nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646103454369, số Imei 2: 356647103454367, một điện thoại di động Xiaomi

Redmi13 màu đen, số Imei 1: 860777074002488/12, số Imei 2: 860777074002496/12 các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo

[7] Về án phí : Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trương Minh S, Nguyễn Anh T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Minh S 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2025

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2025

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ phá khóa xe là một thanh kim loại dài 5cm, một đầu bằng hình lục giác, một đầu dẹp nhọn

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646103454369, số Imei 2: 356647103454367; trả lại cho bị cáo S một điện thoại di động Xiaomi Redmi13 màu đen, số Imei 1: 860777074002488/12, số Imei 2: 860777074002496/12

(vật chứng nêu trên Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số 56/BB-THADS (12) ngày 12/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 12 - TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs.

Nguyễn Thị Thùy